

Số: 50/KH-THCSĐT

Đức Thắng, ngày 15 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường THCS từ năm học 2020-2021; Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 797/GD&ĐT ngày 14/8/2023 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp THCS.

Trường THCS Đức Thắng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh giáo dục của địa phương

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Các Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Bộ

Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có những văn bản hướng dẫn thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ...

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động sáng tạo cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Phối hợp tốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...

2. Bối cảnh giáo dục của nhà trường

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường có đủ số phòng học: mỗi lớp có 01 phòng học riêng; 08 phòng học bộ môn; 01 phòng máy tính; 01 phòng lớp học thông minh được trang bị mạng internet tốc độ cao, máy chiếu, bảng tương tác đa năng, màn hình cảm ứng và tivi thông minh, máy tính bảng thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó 93,1% đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

- 100% giáo viên được phân công giảng dạy khối 6,7,8 tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng sách giáo khoa lớp 8 mới.

- Ban Giám hiệu nhà trường nhiệt tình, năng động sáng tạo, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đa đa số học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2. Khó khăn

- Số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên biên chế ít (tỷ lệ 50.87 %). Số lượng giáo viên, nhân viên hợp đồng lao động nhiều nên nhân sự của nhà trường chưa ổn định. Đa số giáo viên mới vào ngành nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý

và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên nòng cốt các môn học của nhà trường còn mỏng và thiếu.

- Sân chơi bãi tập, phòng học, phòng bộ môn diện tích nhỏ khó khăn trong việc tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022-2023

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	7	277	130	5	4
7	5	200	91	0	0
8	5	182	71	4	1
9	6	211	88	4	1
Tổng	23	870	380	13	6

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- **Phòng học:** 23 phòng học tại khu nhà A, mỗi lớp 01 phòng học riêng.

- **Phòng bộ môn:** 08 phòng: Phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, KHTN, KHXH, Công nghệ, Tiếng Anh và STEM

- **Phòng chức năng:** 14 phòng gồm: Phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Y tế, phòng Truyền thống, phòng Đoàn-Đội, phòng công đoàn, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng đồ dùng, phòng Hội đồng, nhà ăn, nhà thể chất.

- **Phòng dạy thêm học thêm:** 05 phòng

- **Phòng ngủ bán trú:** 04 phòng

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện đồng thời chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ (gọi tắt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 6,7,8 và Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT (gọi tắt là chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 9.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, và tình hình thực tế của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện

Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018; Công văn 2786/SGDĐT ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học; Công văn số 3089/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GD &ĐT về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 94/SGDĐT-GDPT ngày 14/1/2022 về bổ trợ nội dung các môn học theo chương trình GDPT 2018; Công văn 2786/SGDĐT ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học.

- Triển khai dạy học 2 buổi/ngày khối 6,7 theo hướng dẫn tại Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS.

- Triển khai dạy học tự chọn theo Công văn số 8607/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT năm học 2007-2008 đối với khối 9.

- Triển khai dạy môn tự chọn (Ngoại ngữ 2 – Tiếng Nhật) đối với học sinh khối 6,7 theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục hướng nghiệp.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; đảm bảo dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể (Biểu 01)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Thời lượng tổ chức dạy học các môn học

1.1. Thời lượng tổ chức dạy học các bộ môn khối 9: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Phụ Lục 01)

1.2. Thời lượng tổ chức dạy học các bộ môn khối 6,7,8: Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. (Phụ lục 02)

1.3. Thời lượng tổ chức dạy học buổi 2/ngày đối khối 6,7. (Phụ lục 03)

1.4. Thời lượng tổ chức dạy thêm học thêm khối 9. (Phụ lục 04)

1.5. Thời lượng tổ chức dạy bổ trợ Tiếng Anh với người nước ngoài và dạy tăng cường Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh theo nhu cầu của CMHS. (Phụ lục 05)

2. Hoạt động và nội dung giáo dục học sinh

2.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối 6,7,8

- Thời lượng: 3 tiết/tuần (Gồm 01 tiết chào cờ, 01 tiết SHL, 01 tiết giáo dục theo chủ đề). Tổng số tiết/ năm: 105 tiết (HKI: 54 tiết; HKII: 51 tiết)

- Nội dung dạy: gồm 09 chủ đề. Cụ thể như sau:

Chủ đề 1: Em với nhà trường; Chủ đề 2: Khám phá bản thân; Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân; Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân; Chủ đề 5: Em với gia đình; Chủ đề 6: Em với cộng đồng; Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường; Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp; Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề

- Tài liệu dạy: Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Bộ kết nối tri thức)

- Hình thức và phương pháp tổ chức:

+ Tổ chức hoạt động chung tại sân trường: Giờ chào cờ

+ Tổ chức các hoạt động theo lớp: Giờ sinh hoạt lớp và giờ TNHN

+ Phương pháp: Chủ yếu tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dạy học dự án, dạy học nhóm theo chủ đề, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh, rèn phẩm chất và năng lực cho học sinh để góp phần thực hiện mục tiêu chương trình GDPT 2018.

2.2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp khối 9

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Thời lượng: 2 tiết/tháng. Tổng số tiết/ năm: 18 tiết
 + Nội dung: Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm theo 09 chủ đề. Mỗi tháng 01 chủ đề. Cụ thể: Tháng 9: Truyền thống nhà trường; Tháng 10: Chăm ngoan học giỏi; Tháng 11: Tôn sư trọng đạo; Tháng 12: Uống nước nhớ nguồn; Tháng 1,2: Mừng đảng, mừng xuân; Tháng 3: Tiến bước lên đoàn; Tháng 4: Hòa bình hữu nghị; Tháng 5: Cháu ngoan Bác Hồ.

+ Hình thức và phương pháp: GVCN hướng dẫn để học sinh tự xây dựng và tổ chức các hoạt động tại lớp.

- Giáo dục hướng nghiệp khối 9

+ Thời lượng: 1 tiết/ tháng. Tổng số tiết/năm: 9 tiết. Mỗi tháng/ 1 chủ đề.

+ Nội dung: Tổ chức các hoạt động tìm hiểu, trao đổi, thảo luận để định hướng nghề nghiệp tương lai cho học sinh. Các hoạt động bám sát 09 chủ đề. Cụ thể: Chủ đề 1: Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học và các hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT; Chủ đề 2: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương; Chủ đề 3: Thế giới nghề nghiệp quanh em; Chủ đề 4: Giới thiệu ngành nghề ở địa phương; Chủ đề 5: Thị trường lao động; Chủ đề 6: Tìm hiểu năng lực bản thân; Chủ đề 7: Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề của địa phương (Tuyển sinh trình độ THPT); Chủ đề 8: Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT; Chủ đề 9: Tư vấn học tập, tư vấn nghề.

+ Hình thức và phương pháp tổ chức: Phân công giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện, tùy theo nội dung từng chủ đề có thể tổ chức riêng tại các lớp hoặc tổ chức chung theo khối có mời chuyên gia.

2.3. Nội dung giáo dục địa phương khối 6,7,8

+ Thời lượng: 1 tiết/tuần.

+ Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp kết hợp dạy học trải nghiệm.

+ Nội dung: Giáo dục những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Lịch sử Hà Nội, Lịch sử huyện Từ Liêm, Địa lý Hà Nội, tài liệu giáo dục nếp sống văn minh thanh lịch và tài liệu giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.4. Bồi dưỡng đội tuyển mũi nhọn và phụ đạo học sinh yếu

2.4.1. Bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 9

- Môn bồi dưỡng: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hoá học, Tin học, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa Lý, Sinh học.

- Đối tượng: Học sinh khối 9 đã tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp trường có năng lực và thành tích học tập tốt.

- Giáo viên dạy: Lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy.

- Thời lượng: 3 tiết/ tuần (bắt đầu từ 1/8/2023).

- Chương trình dạy: Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, tài liệu dạy học trình Ban chuyên môn phê duyệt.

2.4.2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Nội dung: Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Tin học, Toán học, KHTN, KHXX, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Đối tượng: Học sinh lớp tăng cường

- Giáo viên bồi dưỡng: GV giảng dạy chính khoá theo phân công nhiệm vụ

- Chương trình bồi dưỡng: GV giảng dạy xây dựng kế hoạch, tài liệu dạy học trình Ban chuyên môn phê duyệt.

- Hình thức: Dạy lồng ghép trong các tiết dạy chính khoá, dạy buổi 2, dạy thêm, dạy tăng cường và ngoài giờ học.

2.4.3. Phụ đạo học sinh yếu

- Môn phụ đạo: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

- Đối tượng: học sinh có điểm trung bình môn học năm học 2022 - 2023 dưới 5.0

- Giáo viên phụ đạo: Giáo viên dạy chính khoá theo phân công nhiệm vụ

- Hình thức: Dạy lồng ghép trong các tiết dạy chính khoá, dạy buổi 2, dạy thêm và dạy phụ đạo ngoài giờ theo kế hoạch của từng GV.

- Nội dung phụ đạo: Hướng dẫn phương pháp, kỹ năng học tập môn học và hỗ trợ kiến thức cơ bản.

2.5. Hoạt động câu lạc bộ

- Số lượng: 5 câu lạc bộ (STEM, phóng viên nhí, Tin học, ngoại ngữ, thể thao)

- Đối tượng: học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên tự nguyện đăng ký tham gia.

- Chương trình sinh hoạt: Do giáo viên, nhân viên, CMHS phụ trách CLB xây dựng và thống nhất triển khai có phê duyệt của Ban Giám hiệu.

2.6. Tổ chức dạy buổi 2/ngày

- Đối tượng: Khối 6,7

- Nội dung: Giảng dạy 10 môn học, 02 nội dung giáo dục bắt buộc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy bổ trợ thêm 07 tiết (Toán: 2 tiết; Ngữ văn: 2 tiết; Tiếng Anh: 2 tiết; Thư viện: 1 tiết)

- Hình thức, phương pháp tổ chức:

- + Xếp thời khóa biểu chính khoá đan xen với các tiết học bổ trợ.
- + Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.
- Nội dung dạy học bổ trợ:
- + Củng cố, ôn luyện, mở rộng kiến thức, rèn kỹ năng làm bài cho học sinh.
- + Lòng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu các bộ môn theo kế hoạch.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức phẩm chất công dân toàn cầu và hình thành thói quen đọc sách cho học sinh.

- Tài liệu giảng dạy: Tổ chuyên môn xây dựng, biên soạn tài liệu giảng dạy lưu hành nội bộ, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, phù hợp với năng lực của học sinh. Tài liệu được thẩm định và phê duyệt của Ban giám hiệu trước khi đưa vào sử dụng.

2.7. Tổ chức dạy thêm, học thêm

- Đối tượng: Học sinh khối 8,9 có nhu cầu
- Môn dạy:
- + Khối 9: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
- + Khối 8: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN
- Thời lượng: Dự kiến
- + Khối 9 học 06 buổi/ tuần: 02 buổi Toán, 02 buổi Ngữ văn, 02 buổi Tiếng Anh.

+ Khối 8 học 06 buổi/tuần: 02 buổi Toán, 02 buổi Ngữ văn, 01 buổi Tiếng Anh, 01 buổi KHTN.

- Hình thức:

Học sinh học theo nhóm lớp đồng trình độ, mỗi nhóm từ 11 đến 19 học sinh.

- Nội dung dạy:

+ Củng cố, mở rộng, ôn luyện kiến thức và rèn kỹ năng làm các dạng bài trong đề thi vào 10 THPT.

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tài liệu giảng dạy: Tổ chuyên môn xây dựng, biên soạn tài liệu giảng dạy nội bộ phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, phù hợp với năng lực của học sinh. Tài liệu được thẩm định và phê duyệt của Ban giám hiệu trước khi giảng dạy.

2.8. Tổ chức dạy học tự chọn

- Khối 9: Dạy học tự chọn chủ đề bám sát môn Toán
- + Thời lượng: 2 tiết/ tuần

+ Tài liệu giảng dạy: Tổ chuyên môn xây dựng, thống nhất bộ tài liệu dạy học tự chọn bám sát nội dung chương trình dạy học chính khoá. Tài liệu được thẩm định và phê duyệt của Ban Giám hiệu trước khi giảng dạy.

+ Nội dung dạy: củng cố kiến thức học trong chương trình chính khoá; rèn kỹ năng làm bài, kỹ năng vận dụng kiến thức và bồi dưỡng tình yêu, niềm đam mê với môn học.

- Khối 6,7: Dạy môn tự chọn (Ngoại ngữ 2: Tiếng Nhật)

+ Thời lượng: 3 tiết/ tuần

+ Đối tượng: Học sinh có nhu cầu nguyện vọng và có đơn đăng ký tự nguyện.

+ Tài liệu giảng dạy: Sách Tiếng Nhật lớp 6,7 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.9. Tổ chức dạy học Tăng cường theo nhu cầu của CMHS

- Đối tượng: Học sinh khối 6,7,8 lớp

- Thời lượng: Từ 3 đến 5 tiết tăng cường/môn/tuần. (Ngoài chương trình học chính khoá, học hai buổi, học thêm)

- Nội dung dạy: Bổ trợ nâng cao kiến thức thuộc các lĩnh vực Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh theo nhu cầu của CMHS để học sinh có thể tiếp cận với chương trình học tập tiên tiến, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh.

- Tài liệu dạy: Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, xin phê duyệt của Ban chuyên môn.

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, năng lực, hiệu quả công tác thực tế. Thực hiện việc phân cấp, phân quyền và tự chịu trách nhiệm đối với mỗi CBGV, NV. Hằng tháng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, rút kinh nghiệm nghiêm túc để tạo động lực cho mỗi CBGV, NV tự nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.

- Huy động nguồn lực từ cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, tham quan, cắm trại và các hoạt động giáo dục trải nghiệm theo chủ đề.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các cơ quan đơn vị trên địa bàn trong công tác giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

1. Kế hoạch thời gian năm học

- Ngày tựu trường: 28/08/2023

- Ngày khai giảng: 5/9/2023

- Kết thúc học kỳ I ngày 12/01/2024; bắt đầu học kỳ II ngày 15/01/2024; kết thúc học kỳ II ngày 24/5/2024; kết thúc năm học ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2024

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2024

- Số tuần thực học: 35 tuần (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần). Số tuần thực hiện các hoạt động giáo dục khác: 02 tuần

2. Khung thời gian hoạt động trong ngày (1 buổi hoặc 2 buổi/ ngày)

- Khối 8, 9: Học 1 buổi/ ngày; mỗi buổi không quá 5 tiết

- Khối 6,7: Học 2 buổi/ngày; mỗi ngày không quá 8 tiết

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Trách nhiệm các thành viên trong nhà trường

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm ...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ, phối hợp với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và kiểm tra đột xuất các hoạt động giáo dục của nhà trường để phát hiện khắc phục kịp thời những tồn tại.

- Tổ chức hội thi, hội giảng, thi giáo viên giỏi các cấp trong năm.

- Xây dựng, thống nhất các tiêu chí thi đua, tiêu chí đánh giá cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường; cơ sở vật chất thiết bị, đồ dùng dạy học; quản lý Website và các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục; quản lý chỉ đạo phong trào đoàn, đội, thể dục thể thao và “4 ngày 5 tốt”.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo

học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, dạy học chủ đề, dạy học lồng ghép, dạy học STEM.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 6,7,8.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch, tham mưu với hiệu trưởng về việc tổ chức thực hiện và phân công thực hiện các buổi chào cờ, sinh hoạt tập thể, các buổi lễ kỷ niệm, các sự kiện lớn trong năm học.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ; kiểm tra giám sát và đánh giá các chi đội hàng tuần, hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động đội, tiêu chí thi đua các đợt, sơ kết tổng kết thi đua; đề xuất công nhận các danh hiệu cho các tập thể, cá nhân học sinh có thành tích.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu với hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT 2018.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Tổ chức giới thiệu sách; Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học sáng tạo.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển toàn diện cho học sinh.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra, giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, ý kiến phản hồi của cha mẹ học sinh,...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo phân công nhiệm vụ.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cá nhân để kịp thời điều chỉnh nâng cao chất lượng chuyên môn; hoặc kiến nghị, đề xuất phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ hàng tháng, sau buổi sinh hoạt tổ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Phối hợp với tổ văn phòng định kỳ báo cáo theo yêu cầu của các cấp.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Đức Thắng năm học 2023-2024. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các ban ngành, đoàn thể và cá nhân cán bộ,

giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc phải báo cáo trực tiếp với Hiệu trưởng để giải quyết kịp thời./.

VI. PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Phụ lục 01: Thời lượng tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục khối 9 theo chương trình GDPT hiện hành.
2. Phụ lục 02: Thời lượng tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục khối 6,7,8 theo chương trình GDPT 2018
3. Phụ lục 03: Thời lượng tổ chức dạy học hai buổi/ngày khối 6,7
4. Phụ lục 04: Thời lượng tổ chức dạy thêm học thêm các môn khối 8,9
5. Phụ lục 05: Thời lượng tổ chức dạy học bổ trợ Tiếng Anh và dạy tăng cường theo nhu cầu của CMHS

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận; (để p/d)
- UBND phường Đức Thắng; (để p/d)
- CBGV, NV và HS; (để t/h)
- Lưu: VT



Nguyễn Thị Thịnh

THỜI LƯỢNG DẠY HỌC KHỐI 9

(Kèm theo KH số 50/KH-THCSĐT ngày 15/1/2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Thắng)

Stt	Môn học/ nội dung giáo dục	HK I		KH II		Tổng số tiết CN
		Tiết/ Tuần	Tổng	Tiết/ tuần	Tổng	
Môn học bắt buộc (13 môn)						
1	Toán	4	72	4	68	140
	Tự chọn Toán	2	36	2	34	70
2	Vật lý	2	36	2	34	70
3	Hoá học	2	36	2	34	70
4	Sinh học	2	36	2	34	70
5	Địa lý	2	36	1	17	53
6	Lịch sử	1	18	2	34	52
7	Ngữ văn	5	90	5	85	175
8	Giáo dục công dân	1	18	1	17	35
9	Công nghệ	1	18	1	17	35
10	Tiếng Anh	3	54	3	51	105
11	Âm Nhạc	1	18	0	0	18
12	Thể dục	2	36	2	34	70
13	Mỹ thuật	0	0	1	17	17
Tổng số môn		28	504	28	476	980
Nội dung Giáo dục (03 hoạt động)						
1	HĐNGLL	0,5	9	0,5	9	18
2	Hướng nghiệp	0,25	5	0,25	4	9
3	Văn minh thanh lịch	0,25	5	0,25	1	6
Tổng số HĐGD		1	19	1	14	33
Tổng		29	523	29	490	1013

Ghi chú: Thời gian học: Học kỳ 1: 18 tuần; Học kỳ 2: 17 tuần

THỜI LƯỢNG DẠY HỌC KHỐI 6, 7, 8

(Kèm theo KH số 52/KH-THCSĐT ngày 16/4/2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Thắng)

Stt	Môn học/ nội dung giáo dục	Khối 6,7				Tổng số tiết CN	Khối 8				Tổng số tiết CN
		HK I		HK II			HK I		HK II		
		Tiết/Tuần	Tổng	Tiết/Tuần	Tổng		Tiết/Tuần	Tổng	Tiết/Tuần	Tổng	
Môn học bắt buộc (10 môn)											
1	Toán	4	72	4	68	140	4	72	4	68	140
2	Ngữ văn	4	72	4	68	140	4	72	4	68	140
3	Tiếng Anh	3	54	3	51	105	3	54	3	51	105
4	Công nghệ	1	18	1	17	35	1	18	2	34	52
5	Giáo dục công dân	1	18	1	17	35	1	18	1	17	35
6	Lịch sử & Địa lý	3	54	3	51	105	3	54	3	51	105
7	KHTN	4	72	4	68	140	4	72	4	68	140
8	Tin học	1	18	1	17	35	1	18	1	17	35
9	GDTC	2	36	2	34	70	2	36	2	34	70
10	Nghệ thuật	2	36	2	34	70	2	36	2	34	70
Tổng môn		25	450	25	425	875	25	450	26	442	892
Nội dung giáo dục (02 hoạt động)											
1	Giáo dục địa phương	1	18	1	17	35	1	18	1	17	35
2	HĐ trải nghiệm HN	3	54	3	51	105	3	54	3	51	105
Tổng HĐGD		4	72	4	68	140	4	72	4	68	140
Tổng		29	522	29	493	1015	29	522	30	510	1032
Môn tự chọn (Theo nhu cầu)											
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật)		3	54	3	51	105	0	0	0	0	0

Ghi chú:

1. Thời gian học: Học kỳ 1: 18 tuần; Học kỳ 2: 17 tuần
2. Môn tự chọn (Theo nhu cầu) triển khai đối với Khối 6: 6A6, 6A7; Khối 7: 7A1, 7A5;

THỜI LƯỢNG DẠY HAI BUỔI KHỐI 6, 7

(Kèm theo KH số 57/KH-THCSĐT ngày 15/.../2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Thắng)

Stt	Môn tăng cường	HK I		HK II		Tổng số tiết CN	Ghi chú
		Tiết/ Tuần	Tổng	Tiết/ Tuần	Tổng		
1	Tăng cường Toán (Tac)	2	36	2	34	70	
2	Tăng cường Ngữ văn (Tac)	2	36	2	34	70	
3	Tăng cường Tiếng Anh (Tac)	1	18	1	17	35	
4	Thư viện	1	18	1	17	35	
Tổng		6	108	6	102	210	

Ghi chú: Thời gian học: Học kỳ 1: 18 tuần; Học kỳ 2: 17 tuần

THỜI LƯỢNG DẠY THÊM HỌC THÊM KHỐI 8, 9
(Kèm theo KH số 50./KH-THCSĐT ngày 15./8./2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Thắng)

STT	Môn học	DẠY THÊM									
		Khối 8					Khối 9				
		HK I		KH II		Tổng số buổi CN	HK I		KH II		Tổng số buổi CN
		Buổi/tuần	Tổng	Buổi/tuần	Tổng		Buổi/tuần	Tổng	Buổi/Tuần	Tổng	
1	Toán	2	36	2	32	68	2	36	2	16	52
2	Ngữ văn	2	36	2	32	68	2	36	2	16	52
3	Tiếng Anh	1	18	1	16	34	2	36	2	16	52
4	KHTN	1	18	1	16	34	0	0	0	0	0
Tổng		6	108	6	96	204	6	108	6	48	156

Ghi chú: Thời lượng: Khối 8: Học kỳ 1 học 18 tuần; Học kỳ 2 học 16 tuần; Khối 9: Điều chỉnh thời lượng học thêm tại thời điểm ôn thi vào 10 theo nhu cầu của CMHS. Tổng số tuần học: 34 trong đó Học kỳ 1: 4,5 tháng (18 tuần); Học kỳ 2: 4 tháng (1 tuần).

THỜI LƯỢNG TỔ CHỨC DẠY HỌC BỒ TRỢ TIẾNG ANH KHỐI 6, 7, 8

(Kèm theo KH số 50/KH-THCSĐT ngày 15/ 8/2023 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Thắng)

STT	Khối	Lớp thường				Tổng số tiết CN	Lớp cơ bản				Tổng số tiết CN	Ghi chú
		HK I		HK II			HK I		HK II			
		Tiết/ Tuần	Tổng	Tiết/ Tuần	Tổng		Tiết/ Tuần	Tổng	Tiết/ Tuần	Tổng		
1	Khối 6	2	34	2	36	70	Thời lượng tiết dạy đối với lớp cơ bản phụ thuộc vào nhu cầu đăng ký học của CMHS					
2	Khối 7	2	34	2	36	70						
3	Khối 8	2	34	2	36	70						
Tổng		2	34	2	36	70						

Ghi chú: Thời gian học: Học kỳ 1: 17 tuần; Học kỳ 2: 18 tuần